

Tổ hợp thiết bị bảo trì MSB4N

Số bộ phận: 532306

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	4
Dòng	MS
Kiểu vận hành	điện thủ công khí nén
bảo vệ hành động	Núm xoay với khóa tích hợp
Vị trí lắp đặt	bất kì đọc $\pm 5^\circ$
Độ mịn bộ lọc	0.01 μm ...40 μm
Cổng xả nước ngưng tụ	hoàn toàn tự động xoay thủ công bán tự động
Cấu trúc xây dựng	Mô-đun rẽ nhánh Bộ lọc than hoạt tính Van điều khiển áp suất với áp kế Van tăng áp Van bật-tắt Bộ lọc sợi Bộ điều chỉnh bộ lọc với áp kế Bộ điều chỉnh bộ lọc không có áp kế Mây sấy màng Bộ bôi trơn phun sương tiêu chuẩn định lượng Bộ lọc thiêu kết với máy tách ly tâm với chức năng quay ngược
chức năng điều khiển	Áp suất đầu ra không đổi có bù áp sơ cấp với hệ thống xả thứ cấp Với chức năng dòng trả về
Bảo vệ vỏ	Lồng bảo vệ bằng nhựa
Hiển thị áp suất chênh lệch	Màn hình quang học với cảm biến áp suất
Bộ hiển thị áp suất	với cảm biến áp suất với áp kế
Áp suất vận hành	1.5 bar...14 bar
Phạm vi điều chỉnh áp suất	0.3 bar...7 bar
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	800 l/ph...1400 l/ph

Đặc tính	Giá trị
Giá trị đặc trưng cuộn dây	110 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 3,0 VA, nguồn giữ 2,4 VA 230 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 3,0 VA, nguồn giữ 2,4 VA 24 V DC: 1,5 W 24 V DC: 1,8 W
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Kiểu gắn	với phụ kiện
Cổng nối khí nén 1	1/8 NPT 1/4 NPT
Cổng nối khí nén 2	1/8 NPT 1/4 NPT
Cổng nối khí nén 3	G1/4 1/4 NPT
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực PC